

QUY CHẾ

Thí điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW ngày 14/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
 - Căn cứ Kết luận số 114-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung;
 - Căn cứ Quy chế số 13-QC/TU ngày 06/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 22-QC/TU ngày 29/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Quy định số 12-QĐ/TU ngày 31/8/2023 của Ban Chấp hành Đảng Thành phố về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy chế số 05-QC/TU ngày 23/9/2020 của Ban Thường vụ Thành ủy đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý;
 - Theo đề nghị của Ban Tổ chức Thành ủy,
- Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế thí điểm đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, cụ thể như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Đánh giá chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng quý (sau đây gọi là cán bộ) để làm rõ ưu điểm, khuyết điểm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và kết quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao; chất lượng, hiệu quả công tác và triển vọng phát triển của cán bộ.
2. Kết quả đánh giá chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng quý là cơ sở đánh giá, xếp loại cán bộ hàng năm và là căn cứ để tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo,

bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử các chức vụ bầu cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ.

3. Công tác đánh giá chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng quý phải được thực hiện nghiêm túc, thực chất, đúng quy trình, chặt chẽ; đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, tính toàn diện, tính lịch sử cụ thể, trên cơ sở thực hiện tự phê bình và phê bình, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai đối với cán bộ được đánh giá; thực hiện đánh giá thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm cụ thể, có sự so sánh giữa các vị trí tương đương.

4. Phát huy đầy đủ trách nhiệm của tập thể và cá nhân; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống làm gốc; lấy kết quả, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu trong đánh giá chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý hàng quý.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ hàng quý tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo danh mục tại Quy định số 12-QĐ/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy tại các cơ quan, đơn vị, cụ thể:

- a) Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- b) Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- c) Ban chuyên trách HĐND Thành phố;
- d) Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố;
- e) Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; Trung tâm Hành chính công Thành phố;
- f) Đảng ủy, HĐND, UBND phường, xã.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, né tránh, ngại va chạm, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý cán bộ; đảm bảo tính thường xuyên, liên tục trong đánh giá cán bộ.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về tiến độ, chất lượng công việc, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể theo kế hoạch, quy trình giải quyết công việc; số lượng công việc được giao theo kế hoạch; nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất; mức độ khó, phức tạp, yêu cầu trình độ chuyên môn của công việc; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; lý do chủ quan, khách quan; ý thức chấp

hành kỷ luật, kỷ cương hành chính... và gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

3. Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ được thực hiện hàng quý. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý là cơ sở để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với cán bộ.

4. Không thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý đối với trường hợp nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm.

Chương II **ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ**

Điều 4. Tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ hàng quý theo thang điểm

1. Nhóm tiêu chí chung về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; tác phong, lễ l貌 làm việc; ý thức tổ chức kỷ luật: Tối đa 15 điểm.
2. Tiêu chí về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: Tối đa 60 điểm.
3. Tiêu chí về năng lực và kỹ năng lãnh đạo, điều hành: Tối đa 20 điểm.
4. Điểm thưởng: Tối đa 05 điểm.
5. Điểm trừ: Từ 5 - 10 điểm.

(Thang điểm chi tiết theo Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng hàng quý đính kèm Quy chế này)

Điều 5. Mức đánh giá, xếp loại cán bộ hàng quý

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 91 điểm đến 100 điểm.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 71 điểm đến 90 điểm.
3. Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm đến 70 điểm.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Đạt dưới 50 điểm.

Điều 6. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ hàng quý

1. Tập thể Ban Thường vụ Thành uỷ đánh giá, xếp loại đối với:

- Trưởng, phó các Ban xây dựng Đảng; Chánh, Phó Văn phòng Thành uỷ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành uỷ; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị Thành phố *(không phải Ủy viên Ban Thường vụ Thành uỷ)*;

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động Thành phố; Bí thư, Phó Bí thư Thành đoàn;

- Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các phường, xã.

2. Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định đánh giá, xếp loại đối với:

- Phó Ban chuyên trách của HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các phường, xã.

3. Ban Thường vụ Thành ủy ủy quyền cho tập thể Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố đánh giá, xếp loại đối với:

- Trưởng, phó trưởng phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Thành phố;
- Giám đốc, Phó giám đốc: Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Trung tâm Hành chính công Thành phố;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở công lập.

Đối với cán bộ kiêm nhiệm nhiều chức danh thì tổng hợp đánh giá đối với 01 chức danh cao hơn và thường xuyên. Trong đó: Đối với cán bộ giữ chức danh Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND (Chủ tịch HĐND) phường, xã thực hiện đánh giá đối với chức danh Bí thư Đảng ủy; cán bộ giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND (Chủ tịch HĐND) phường, xã thực hiện đánh giá đối với chức danh Chủ tịch UBND (Chủ tịch HĐND); cán bộ giữ chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch MTTQ phường, xã thực hiện đánh giá đối với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy...).

Điều 7. Quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ hàng quý

- **Bước 1.** Cán bộ được đánh giá tự kiểm điểm, chấm điểm và nhận mức xếp loại theo hệ thống tiêu chí (mẫu số 01), hoàn thành trước ngày 25 của tháng cuối quý.

- **Bước 2.** Tập thể cơ quan, đơn vị (đối với phòng ban, đơn vị là trưởng, phó cơ quan, đơn vị và bí thư cấp ủy; đối với phường, xã là Ban Thường vụ Đảng ủy) tổ chức đánh giá, xếp loại trước ngày 30 của tháng cuối quý; gửi kết quả xếp loại về cơ quan tham mưu tổ chức cán bộ của Thành phố (Ban Tổ chức Thành ủy, Phòng Nội vụ Thành phố) trước ngày 05 tháng đầu quý liền kề.

- Bước 3.

(1) Ban Tổ chức Thành ủy tham mưu, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan thuộc thẩm quyền đánh giá xếp loại của Thường trực Thành ủy.

(2) Phòng Nội vụ Thành phố tham mưu, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan thuộc thẩm quyền đánh giá xếp loại của Thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND Thành phố.

- **Bước 4.** Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực HĐND, tập thể Lãnh đạo UBND Thành phố đánh giá, xếp loại cán bộ, thời gian xong trước ngày 15 tháng đầu quý liền kề và gửi kết quả đánh giá, xếp loại báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Riêng đánh giá quý IV được lồng ghép trong đánh giá, xếp loại cuối năm theo Kế hoạch đánh giá, xếp loại hàng năm của Thành ủy.

Điều 8. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ hàng quý

Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ hàng quý là một trong những tiêu chí quan trọng để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với cán bộ (ngoài các tiêu chí quy định tại các quy định đánh giá của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố), cụ thể:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có từ 03 quý trở lên xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, quý còn lại xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tỷ lệ cán bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực hiện theo quy định về đánh giá, xếp loại của cơ quan có thẩm quyền.
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có từ 03 quý xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, quý còn lại xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.
3. Hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 03 quý xếp loại ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên.
4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 02 quý xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện
 - Quy chế thí điểm đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thực hiện từ quý III năm 2024 đến hết quý III năm 2025.
 - Hết thời hạn thí điểm, tiến hành tổng kết, đánh giá Quy chế.
2. Phân công nhiệm vụ theo dõi các chỉ tiêu, nhiệm vụ
 - Giao Văn phòng Thành ủy theo dõi việc triển khai, thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, lãnh đạo quản lý các cơ quan, đơn vị khối đảng, đoàn thể.
 - Thường trực Hội đồng nhân dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố phân công đơn vị theo dõi kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ của các Ban HĐND, phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, lãnh đạo quản lý theo phân cấp.
3. Giao Ban Tổ chức Thành ủy
 - Hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

- Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại hàng quý đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

4. Giao Ủy ban Kiểm tra Thành ủy giám sát việc thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại và kết quả đánh giá theo quy định.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị kịp thời đề xuất, báo cáo những vướng mắc để Ban Thường vụ Thành ủy xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
 - Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
 - TT Thành ủy,
 - TT HĐND - UBND Thành phố,
 - Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ TP,
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
 - MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố
 - Phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp Thành phố,
 - Đảng ủy phường, xã,
 - Lưu: VPTU
- VB

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Anh Tú


BẢNG HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NĂM

STT	Mức xếp loại quý		Mức xếp loại năm
1	03 quý HTXSNV	01 quý HTTNV	HTXSNV
2	03 quý HTXSNV	01 quý HTNV	HTTNV
3	03 quý HTXSNV	01 quý KHTTNV	HTNV
4	02 quý HTXSNV	02 quý HTTNV	HTTNV
5	02 quý HTXSNV	01 quý HTTNV, 01 quý HTNV	HTTNV
6	02 quý HTXSNV	01 quý HTTNV, 01 quý KHTNV	HTNV
7	01 quý HTXSNV	03 quý HTTNV	HTTNV
8	01 quý HTXSNV	03 quý KHTTNV	KHTNV
9	01 quý HTXSNV	02 quý HTTNV, 01 quý HTNV	HTTNV
10	01 quý HTXSNV	02 quý HTTNV, 01 quý KHTNV	HTNV
11	01 quý HTXSNV	01 quý HTTNV, 02 quý HTNV	HTNV
12	01 quý HTXSNV	01 quý HTTNV, 02 quý KHTNV	KHTNV
13	01 quý HTXSNV	01 quý HTNV, 02 quý KHTNV	KHTNV
14	03 quý HTTNV	01 quý HTNV	HTTNV
15	03 quý HTTNV	01 quý KHTNV	HTNV
16	02 quý HTTNV	02 quý HTNV	HTNV
17	02 quý HTTNV	02 quý KHTNV	KHTNV
18	02 quý HTTNV	01 quý HTXSNV, 01 quý KHTNV	HTNV
19	01 quý HTTNV	03 quý HTNV	HTNV
20	01 quý HTTNV	03 quý KHTNV	KHTNV
21	01 quý HTTNV	02 quý HTNV, 01 quý KHTNV	HTNV
22	01 quý HTTNV	02 quý KHTNV, 01 quý HTNV	HTNV
23	03 quý HTNV	01 quý KHTTNV	HTNV

Ghi chú các ký hiệu:

- HTXSNV: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- HTTNV: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- HTNV: Hoàn thành nhiệm vụ.
- KHTNV: Không hoàn thành nhiệm vụ.